TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HSST
Ngày: 11/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Giang
2. Bà Hà Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 31/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HS ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An đối với bị cáo:

Họ tên: **TRIỆU VĂN H**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09 tháng 4 năm 20xx, tại: Q, Thạch An, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông. Số CCCD: 004204000xxx, cấp ngày 16 tháng 4 năm 2022, Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Con ông: Triệu Văn Q, Sinh năm: 19xx; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con bà: Triệu Thị Đ, Sinh năm: 19xx; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Cùng trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Vợ con: Chưa có. Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 (hai) anh, em. Tiền án, tiền sự: Không có.

Có mặt

- *Bị hại:*

1. Triệu Thị Đ – sinh năm 19xx

2. Triệu Văn Q – sinh năm 19xx

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Đoàn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng

Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Thị Y

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Triệu Văn Tr – sinh năm 20xx

Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Có mặt

- *Người làm chứng*: Lý Thị D – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/01/2023, Triệu Văn H (sinh ngày 09/4/2004, trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) hỏi bố đẻ là ông Triệu Văn Q, (sinh năm 1979, sống chung nhà) xin số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đi mua xe máy, ông Q nói không có tiền và rời khỏi nhà đi làm. H biết bố mẹ (là ông Triệu Văn Q và bà Triệu Thị Đ) có để một số bó lá dong tươi bảo quản ở suối gần nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm đem đi bán. H đi đến con suối thuộc Khuổi Tà, xóm Đ để lấy trộm lá dong. Sau khi lấy được lá dong, nhưng không có phương tiện để chở đi bán nên H đã gọi điện thuê Triệu Văn Tr (sinh năm 2001, trú tại: Xóm Hòa Thuận, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) dùng xe máy chở 15 bó lá dong tươi (khoảng 7.500 lá) đi bán cho bà Trần Thị Y (sinh năm 1965, trú cùng xóm Đ) được số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó Trình đưa tiền lại cho H và được H trả công 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại là 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) H chưa kịp sử dụng đã bị Công an xã Q tạm giữ. Quá trình H lấy trộm lá dong đi bán được bà Lý Thị D (sinh năm 1991, trú cùng xóm Đ, là thím của H) nhìn thấy nên gọi điện báo cho mẹ H là bà Triệu Thị Đ biết. Cùng ngày, bà Đ đã có đơn trình báo sự việc đến Công an xã Q. Ngày 05/01/2023, Công an xã Q đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận thụ lý vụ việc, ngày 10/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã tổ chức khám nghiệm hiện trường. Kết quả hiện trường phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐTS ngày 20/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thạch An, kết luận: ***Tổng giá trị tài sản bị mất trộm (lá dong tươi) ngày 04/01/2023 là 3.750.000đ (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng).***

Lời khai nhận tội của Triệu Văn H phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch An đã tạm giữ: 15 bó lá dong tươi, số tiền 3.450.000đ đối với Triệu Văn H; số tiền 150.000đ đối với Triệu Văn Tr và 01 con dao của bà Lý Thị D. Đối với số vật chứng là 15 bó lá dong, ngày 11/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị Đ. Số vật chứng còn lại hiện nay được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An.

Hành vi của Triệu Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-TA ngày 30/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Kết quả định giá tài sản. Bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản là 15 bó lá dong tươi, số lá dong đó bà Đ đã bán lại cho bà Y. Về trách nhiệm hình sự: bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bà Lý Thị D giữ nguyên những lời khai tại cơ quan điều tra và xác nhận: Ngày 04/01/2023, bà D nhìn thấy Triệu Văn H lấy lá dong tươi lên xe của một thanh niên lạ mặt nên đã gọi điện thoại báo cho bà Triệu Thị Đ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Văn H như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn H với mức án từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý vật chứng: Tuyên trả cho bà Trần Thị Y số tiền 3.600.000đ, số tiền tạm giữ của Triệu Văn H và Triệu Văn Tr. Trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Nhất trí quan điểm truy tố của viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi lại được, thu giữ được số tiền bị cáo bán tài sản. Về trách nhiệm hình sự: Xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường thêm.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn H nhận tội và khai: Do cần tiền mua xe máy, ngày 04/01/2023, Triệu Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 15 (mười năm) bó lá dong (khoảng 7.500 lá) của bố mẹ đẻ là ông Triệu Văn Q và bà Triệu Thị Đ, đem đi bán được số tiền là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận Triệu Văn H đã có hành vi trộm cắp 15 bó lá dong tươi. Giá trị tài sản Triệu Văn H trộm cắp qua định giá là ***3.750.000đ (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)***.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản nhưng vì cần tiền tiêu dùng cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và

“người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đề nghị phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Vật chứng là lá dong tươi đã được trả cho chủ sở hữu ngày 11/01/2023, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 3.450.000đ thu giữ của Triệu Văn H và 150.000đ thu giữ của Triệu Văn Tr là số tiền H bán lá dong cho bà Trần Thị Y mà có. Bà Y yêu cầu Triệu Văn H trả lại bà Y số tiền 3.600.000đ. Bà Y không biết lá dong là do H trộm cắp mà có. Vì vậy, khoản tiền này cần được trả lại bà Y.

Đối với con dao là tài sản của chị Lý Thị D, cần trả lại cho chủ sở hữu tiếp tục sử dụng.

[9] Đối với bà Trần Thị Y, khi mua lá dong của H bà Y không biết đó là do H trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[10] Đối với Triệu Văn Tr, được H thuê chở lá dong đi bán nhưng Trình không biết việc H lấy trộm lá dong, nên hành vi của Trình không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý Trình là đúng quy định.

[11] Đối với hành vi của Triệu Văn H sử dụng dao để đe dọa bà Lý Thị D, hành vi của H không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch An không xử lý là đúng quy định.

[12] Về án phí: bị cáo Triệu Văn H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bà Trần Thị Y số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) chứa trong 02 phong bì niêm phong:

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số tiền 3.450.000 (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Triệu Văn H". Mặt sau có các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và có 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch An, Cao Bằng.

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Triệu Văn Tr". Mặt sau có các chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và có 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch An, Cao Bằng.

- Trả lại bà Lý Thị D: 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, chiều dài cán dao là 30cm, bản rộng nhất 04cm (dao đã qua sử dụng).

Vật chứng, tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 13 ngày 31/3/2023.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND T. Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Sở Tư pháp T. Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã Q;
- Bị cáo;
- Bị hại, Trợ giúp viên pháp lý;
- NCQLNVLQ;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Hồng Nhung